

TỜ TRÌNH
**Quy định mức chi cụ thể cho công tác điều ước quốc tế
và công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, kỳ họp thứ sáu.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Điều ước quốc tế năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Pháp lệnh Ký kết và Thực hiện thỏa thuận quốc tế ngày 06 tháng 4 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 74/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BTC ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI - Kỳ họp thứ Sáu ban hành Nghị quyết quy định quy định mức chi cụ thể cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai; cụ thể như sau:

I. Cơ sở pháp lý:

Tại khoản 2, Điều 6 quy định: *Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp (cao hơn hoặc thấp hơn mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư này) để thực hiện ở địa phương.*

II. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức chi cụ thể cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

III. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật Điều ước quốc tế và Pháp lệnh Ký kết và Thực hiện thỏa thuận quốc tế.

IV. Mức chi cụ thể

1. Chi tổ chức hội nghị trong nước, công tác phí cho cán bộ đi công tác trong nước: Thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính và quy định tại Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, kỳ

hợp thứ Năm quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Chi công tác phí cho cán bộ đi công tác ở nước ngoài: Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

3. Chi làm đêm, làm thêm giờ: Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

4. Chi rà soát văn bản trong nước và rà soát, thông kê các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trong cùng lĩnh vực phục vụ trực tiếp công tác xây dựng điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; chi tổ chức rà soát văn bản điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế được ký trong chuyến thăm của đoàn lãnh đạo cấp cao nước ngoài tại Việt Nam hoặc chuyến thăm của đoàn lãnh đạo cấp cao Việt Nam tại nước ngoài: Thực hiện Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 33/2011/NQ-HĐND, ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X, kỳ họp thứ Hai về việc quyết định nội dung và mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định nội dung và mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

5. Chi dịch thuật theo: Thực hiện Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước; chi dịch thuật; chi đón các đoàn nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam. Theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 11/2010/NQ-HĐND ngày 16/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ Hai về việc quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước; Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 29/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định chế độ chi tiêu tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh.

6. Các khoản chi: Chi phí sao lục, in ấn tài liệu; chi mua, thu thập tài liệu; chi mua văn phòng phẩm phục vụ trực tiếp cho soạn thảo thỏa thuận quốc tế: Thực hiện theo chứng từ chi thực tế, theo hợp đồng của đơn vị cung ứng; đối với trường hợp thu thập tài liệu phải có bảng kê khai ký nhận tiền của

người cung cấp tài liệu. Các nội dung chi tiêu trên phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước khi thực hiện.

7. Chi tuyên truyền: Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; chi tuyên truyền, phổ biến điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ Tám về việc quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

8. Đối với các khoản chi đóng góp tài chính theo thỏa thuận quốc tế thì mức đóng góp tài chính theo thỏa thuận quốc tế (bao gồm đóng góp tài chính, niêm liêm cho tổ chức quốc tế được thành lập theo thỏa thuận quốc tế hoặc đóng góp tài chính khác theo thỏa thuận quốc tế): được thực hiện theo vào quy định của thỏa thuận quốc tế có liên quan đang có hiệu lực; trong trường hợp có sự thay đổi mức đóng góp tài chính thì cơ quan chủ trì thực hiện thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính và cơ quan có liên quan để trình cơ quan đã quyết định việc ký kết thỏa thuận quốc tế đó phê duyệt mức đóng góp tài chính theo thỏa thuận quốc tế.

9. Một số chế độ, mức chi có tính chất đặc thù phục vụ công tác điều ước quốc tế, công tác thỏa thuận quốc tế:

a) Đối với công tác nghiên cứu, xây dựng phương án đàm phán, ký, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế; báo cáo rà soát, đánh giá sự phù hợp của thỏa thuận quốc tế với quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế liên quan: 10.000.000 đồng/báo cáo.

b) Chi soạn thảo thỏa thuận quốc tế: 2.700.000 đồng/dự thảo văn bản.

c) Chi cho các cá nhân tham gia cuộc họp lấy ý kiến về dự thảo thỏa thuận quốc tế; hội thảo về kế hoạch đàm phán, ký, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế:

- Người chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/buổi;

- Các thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi;

- Lấy ý kiến tham luận bằng văn bản của thành viên tham dự: 200.000 đồng/văn bản.

d) Chi báo cáo tổng hợp ý kiến, báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến góp ý, văn bản ý kiến của Bộ Ngoại giao đối với đề xuất ký kết Thỏa thuận quốc tế: 1.000.000 đồng/báo cáo/văn bản.

đ) Báo cáo về tình hình ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế:

- Báo cáo tình hình ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Chủ tịch nước: 8.000.000 đồng/báo cáo;

- Báo cáo tình hình ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế định kỳ hàng năm của các Bộ, ngành: 5.000.000 đồng/báo cáo;

- Báo cáo tình hình ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế theo chuyên đề hoặc đột xuất: 3.000.000 đồng/báo cáo.

e) Chi cho việc xây dựng báo cáo thẩm định, báo cáo kiểm tra, báo cáo thẩm tra thỏa thuận quốc tế:

- Văn bản góp ý: 500.000 đồng/văn bản;

- Báo cáo thẩm định, báo cáo kiểm tra, báo cáo thẩm tra: 1.000.000 đồng/báo cáo;

g) Chi bồi dưỡng cho các thành viên và các cán bộ trực tiếp tham gia phục vụ đoàn trong những ngày đàm phán, họp với phía đối tác về thỏa thuận quốc tế được tổ chức ở trong nước: 150.000 đồng/người/buổi.

10. Các khoản chi phí khác phát sinh phục vụ trực tiếp công tác điều ước quốc tế, công tác thỏa thuận quốc tế: Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu thực tế hợp pháp theo quy định của Luật Kế toán và nằm trong phạm vi dự toán ngân sách đã được giao của cơ quan chủ trì thực hiện công tác điều ước quốc tế, công tác thỏa thuận quốc tế.

Trường hợp các văn bản viện dẫn được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

V. Lập dự toán tổng hợp kinh phí:

Quy định tại tiết a điểm 1 điều 5 Thông tư số 13/2018/TT-BTC ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tài chính.

Trường hợp các văn bản viện dẫn được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

(có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ Sáu xem xét, quyết định./. Nguyễn Đức Hoàng

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NC, KT TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hoàng

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi cụ thể cho công tác điều ước quốc tế
và công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Điều ước quốc tế năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Pháp lệnh Ký kết và Thực hiện thỏa thuận quốc tế ngày 06 tháng 4 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 74/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BTC ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế;

Xét tờ trình số/TTr-UBND ngày / /2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi cụ thể cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định mức chi cụ thể cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật Điều ước quốc tế và Pháp lệnh Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Điều 2. Mức chi cụ thể

1. Chi tổ chức hội nghị trong nước, công tác phí cho cán bộ đi công tác trong nước: Thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính và quy định tại Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND

ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, kỳ họp thứ Năm quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Chi công tác phí cho cán bộ đi công tác ở nước ngoài: Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

3. Chi làm đêm, làm thêm giờ: Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

4. Chi rà soát văn bản trong nước và rà soát, thống kê các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trong cùng lĩnh vực phục vụ trực tiếp công tác xây dựng điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; chi tổ chức rà soát văn bản điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế được ký trong chuyến thăm của đoàn lãnh đạo cấp cao nước ngoài tại Việt Nam hoặc chuyến thăm của đoàn lãnh đạo cấp cao Việt Nam tại nước ngoài: Thực hiện Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 33/2011/NQ-HĐND, ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X, kỳ họp thứ Hai về việc quyết định nội dung và mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định nội dung và mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

5. Chi dịch thuật theo: Thực hiện Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước; chi dịch thuật; chi đón các đoàn nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam. Theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 11/2010/NQ-HĐND ngày 16/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ Hai về việc quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước; Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 29/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định chế độ chi tiêu tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh.

6. Các khoản chi: Chi phí sao lục, in ấn tài liệu; chi mua, thu thập tài liệu; chi mua văn phòng phẩm phục vụ trực tiếp cho soạn thảo thỏa thuận quốc tế: Thực hiện theo chứng từ chi thực tế, theo hợp đồng của đơn vị cung ứng;

đối với trường hợp thu thập tài liệu phải có bảng kê khai ký nhận tiền của người cung cấp tài liệu. Các nội dung chi tiêu trên phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước khi thực hiện.

7. Chi tuyên truyền: Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; chi tuyên truyền, phổ biến điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ Tám về việc quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

8. Đối với các khoản chi đóng góp tài chính theo thỏa thuận quốc tế thì mức đóng góp tài chính theo thỏa thuận quốc tế (bao gồm đóng góp tài chính, niêm liêm cho tổ chức quốc tế được thành lập theo thỏa thuận quốc tế hoặc đóng góp tài chính khác theo thỏa thuận quốc tế): được thực hiện theo vào quy định của thỏa thuận quốc tế có liên quan đang có hiệu lực; trong trường hợp có sự thay đổi mức đóng góp tài chính thì cơ quan chủ trì thực hiện thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính và cơ quan có liên quan để trình cơ quan đã quyết định việc ký kết thỏa thuận quốc tế đó phê duyệt mức đóng góp tài chính theo thỏa thuận quốc tế.

9. Một số chế độ, mức chi có tính chất đặc thù phục vụ công tác điều ước quốc tế, công tác thỏa thuận quốc tế:

a) Đối với công tác nghiên cứu, xây dựng phương án đàm phán, ký, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế; báo cáo rà soát, đánh giá sự phù hợp của thỏa thuận quốc tế với quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế liên quan: 10.000.000 đồng/báo cáo.

b) Chi soạn thảo thỏa thuận quốc tế: 2.700.000 đồng/dự thảo văn bản.

c) Chi cho các cá nhân tham gia cuộc họp lấy ý kiến về dự thảo thỏa thuận quốc tế; hội thảo về kế hoạch đàm phán, ký, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế:

- Người chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/buổi;

- Các thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi;

- Lấy ý kiến tham luận bằng văn bản của thành viên tham dự: 200.000 đồng/văn bản.

d) Chi báo cáo tổng hợp ý kiến, báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến góp ý, văn bản ý kiến của Bộ Ngoại giao đối với đề xuất ký kết Thỏa thuận quốc tế: 1.000.000 đồng/báo cáo/văn bản.

đ) Báo cáo về tình hình ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế:

- Báo cáo tình hình ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Chủ tịch nước: 8.000.000 đồng/báo cáo;

- Báo cáo tình hình ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế định kỳ hàng năm của các Bộ, ngành: 5.000.000 đồng/báo cáo;

- Báo cáo tình hình ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế theo chuyên đề hoặc đột xuất: 3.000.000 đồng/báo cáo.

e) Chi cho việc xây dựng báo cáo thẩm định, báo cáo kiểm tra, báo cáo thẩm tra thỏa thuận quốc tế:

- Văn bản góp ý: 500.000 đồng/văn bản;

- Báo cáo thẩm định, báo cáo kiểm tra, báo cáo thẩm tra: 1.000.000 đồng/báo cáo;

g) Chi bồi dưỡng cho các thành viên và các cán bộ trực tiếp tham gia phục vụ đoàn trong những ngày đàm phán, họp với phía đối tác về thỏa thuận quốc tế được tổ chức ở trong nước: 150.000 đồng/người/buổi.

10. Các khoản chi phí khác phát sinh phục vụ trực tiếp công tác điều ước quốc tế, công tác thỏa thuận quốc tế: Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu thực tế hợp pháp theo quy định của Luật Kế toán và nằm trong phạm vi dự toán ngân sách đã được giao của cơ quan chủ trì thực hiện công tác điều ước quốc tế, công tác thỏa thuận quốc tế.

Trường hợp các văn bản viện dẫn được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Trường hợp các văn bản viện dẫn được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI, kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày ...tháng.... năm 2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày...tháng... năm 2018./.

Noi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh (đăng Công báo);
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT; HĐND.

CHỦ TỊCH

Số: 377 /STP-XD&KTVB

V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cụ thể cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia

Lai

SỞ TÀI CHÍNH GIA LAI	
ĐẾN	Số:..... Ngày: 04.05.2018
Chuyển:.....	
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi: Sở Tài chính.

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 859/STC-HCSN ngày 02/5/2018 của Sở Tài chính về việc thẩm định Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cụ thể cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cụ thể cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây viết tắt là dự thảo văn bản) gửi kèm theo Văn bản số 859/STC-HCSN và đối chiếu với quy định pháp luật liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản

Thống nhất với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 13/2018/TT-BTC ngày 06/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Nghị quyết quy định mức chi cụ thể cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung dự thảo văn bản

a) Tại phần căn cứ ban hành văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo:

- Thống nhất cách trình bày ngày tháng năm ban hành văn bản đối với các căn cứ ban hành văn bản là Luật (*năm ban hành hoặc ngày tháng năm ban hành*).

- Tại căn cứ ban hành văn bản là “Thông tư số 13/2018/TT-BTC”, thay cụm từ “*hướng dẫn*” bằng cụm từ “*quy định*” để đảm bảo thể hiện đúng tên gọi của văn bản.

b) Tại Điều 2, đề nghị cơ quan soạn thảo:

- Ở khoản 4, bổ sung quy định viện dẫn văn bản “*Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND* ngày 10/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định nội dung

và mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai” nhằm đảm bảo viện dẫn đầy đủ văn bản.

Tương tự, ở khoản 5, bổ sung quy định viện dẫn văn bản “Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 29/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định chế độ chi tiêu tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh”; Ở khoản 7, bổ sung quy định viện dẫn văn bản “Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai” đảm.

- Bỏ khoản 10 nhằm đảm bảo thống nhất với thẩm quyền được giao quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 13/2018/TT-BTC.

- Căn cứ điểm 1 khoản 8 Điều 4 Thông tư số 13/2018/TT-BTC quy định:

“l) Các khoản chi phí khác phát sinh phục vụ trực tiếp công tác điều ước quốc tế, công tác thỏa thuận quốc tế: Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu thực tế hợp pháp theo quy định của Luật Kế toán và nằm trong phạm vi dự toán ngân sách đã được giao của cơ quan chủ trì thực hiện công tác điều ước quốc tế, công tác thỏa thuận quốc tế.”

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung quy định cụ thể mức chi đối với nội dung chi tại điểm 1 khoản 8 Điều 4 Thông tư số 13/2018/TT-BTC để đảm bảo quy định đầy đủ các nội dung được giao thẩm quyền.

c) Đề nghị bổ sung quy định “Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.” nhằm đảm bảo việc áp dụng văn bản trong trường hợp các văn bản viện dẫn được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

III. Về ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo đổi chiêu mẫu số 16 - phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và áp dụng các quy định khác tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để soạn thảo văn bản đúng quy định.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo hoàn chỉnh hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: XD&KTVB; VT/TP.

